

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc tại Tờ trình số 11/TTr-TTPTQĐVP ngày 08 tháng 10 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và cung cấp các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai, thực hiện thu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quản lý, khai thác các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ khi được giao.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc của Trung tâm đặt tại Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý quỹ đất, bao gồm:

a) Đất đã thu hồi vì mục đích quốc phòng, an ninh và đất đã thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng mà chưa giao, chưa cho thuê sử dụng tại khu vực đô thị.

b) Đất thu hồi trong trường hợp sau để đấu giá quyền sử dụng đất: Thực hiện dự án vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển; thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn.

c) Đất thu hồi tại khu vực đô thị, gồm:

Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai: Sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm; người sử dụng đất hủy hoại đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất mà tiếp tục vi phạm; đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền; đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho từ người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất mà người được giao đất, cho thuê đất không được chuyển nhượng, tặng cho theo quy định của Luật Đất đai; đất được Nhà nước giao

quản lý mà để bị lấn đất, chiếm đất; người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản không được sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời gian 18 tháng liên tục, đất trồng rừng không được sử dụng trong thời gian 24 tháng liên tục và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đất được Nhà nước giao, cho thuê, cho phép chuyển mục đích sử dụng, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng không quá 24 tháng và phải nộp bổ sung cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian được gia hạn; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật: Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất bị giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật; cá nhân sử dụng đất chết mà không có người nhận thừa kế sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự; đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn sử dụng đất; thu hồi đất trong trường hợp chấm dứt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Thu hồi đất do người sử dụng đất giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất và có đơn tự nguyện trả lại đất.

d) Đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, thu hồi do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp nhà, đất đó được xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc bố trí sử dụng vào mục đích của Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Đất có nguồn gốc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hằng năm mà Nhà nước thu hồi đất giao quản lý;

e) Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được trả lại theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

g) Đất thu hồi trong trường hợp thực hiện dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Đất đai.

2. Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối

với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

5. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.

7. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác như đo đạc bản đồ, quy hoạch kế hoạch, thống kê kiểm kê... trong lĩnh vực quản lý đất đai.

8. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

9. Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện thu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện quản lý, khai thác các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ khi được giao nhiệm vụ.

12. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho một Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Phát triển quỹ đất;
- c) Phòng Giải phóng mặt bằng và Giá đất;
- d) Phòng Dịch vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức, lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực:

a) Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực I: Thực hiện các nhiệm vụ tại các xã, phường: Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, Tam Đảo, Đại Đình, Đạo Trù, Tam Dương, Hội Thịnh, Hoàng An, Tam Dương Bắc.

b) Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II: Thực hiện các nhiệm vụ tại các xã, phường: Phúc Yên, Xuân Hoà, Bình Nguyên, Xuân Lãng, Bình Xuyên, Bình Tuyền.

c) Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực III: Thực hiện các nhiệm vụ tại các xã: Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức.

d) Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực IV: Thực hiện các nhiệm vụ tại các xã: Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lựu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hoà, Liên Hoà, Hợp Lý, Sơn Đông.

Các chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực có Giám đốc, các Phó Giám đốc và viên chức, lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định Điều 16 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Các chi nhánh được bố trí văn phòng làm việc, trang thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

Trụ sở làm việc của các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực đặt tại đơn vị hành chính cấp xã có vị trí trung tâm trong số các xã, phường nơi thực hiện nhiệm vụ.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn